TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 32/2025/HS-ST
Ngày: 26 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Phi Sơn
Ông Nguyễn Văn Chừng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Việt Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/TLST-HS, ngày 11/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS, ngày 13/6/2025 đối với bị cáo:

Phạm Trung H, sinh ngày 30/3/1979, tại C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số A, Cách mạng Tháng 8, Khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: Khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh S (đã chết) và bà Trần Thị N; có vợ là Lê Thị Cẩm T và 02 người con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 19/11/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 30.000.000 đồng về tội đánh bạc, chưa chấp hành xong bản án.
Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- <u>*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*</u>:

1. Anh **Bùi Minh H1**, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, Khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh **Lê Châu T1**, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ B, ấp A, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, Khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

4. Chị **Huỳnh Thị P**, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, Khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

5. Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, Khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

6. Bà **Võ Thị N1**, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, Khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng*: Bà **Lê Thị C**, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, Khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 18/12/2024, bị cáo Phạm Trung H cùng với Bùi Minh H1, Lê Châu T1, Nguyễn Thị D, Huỳnh Thị P, Võ Thị N1 và Nguyễn Thị T2 đến khu vực phía trước nhà của bị cáo H thuộc Khóm Đ, phường Đ, thị xã B rủ nhau đánh bài thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Cả nhóm cử Lê Châu T1 mua 02 bộ bài tây, mỗi bộ có 52 quân bài (52 lá), sau đó lấy chiếc chiếu có sẵn trải ra để cùng tham gia đánh bài với hình thức binh 06 lá hay còn gọi là binh ấn độ để sát phạt thắng thua bằng tiền với nhau, cụ thể quy ước xác định thắng thua như sau:

Một người làm nhà cái thắng thua trực tiếp với những người đặt cược (đặt tụ), mỗi tụ bài có 06 lá phân thành 02 chi, mỗi chi 03 lá bài được tính theo nút từ thấp đến cao: Bù, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (tức là bù nhỏ nhất và 9 nút là lớn nhất), nếu ai lớn nút bài hơn theo quy ước sẽ thắng, số tiền đặt cược bằng số tiền thắng cược, mỗi tụ bài đặt cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng.

Khi tham gia thì bị cáo H1 làm nhà cái, còn T1, H, N1, P mỗi người đặt 01 tụ, T2 và D đặt chung 01 tụ, H1 làm cái được khoảng 07 ván thì bị Công an phường Đ, thị xã B bắt quả tang, thu giữ đồ vật, tài sản, cụ thể như sau: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Bùi Minh H1; 390.000 đồng và 01 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng của Lê Châu T1; 50.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của Nguyễn Thị D; 10.000 đồng của Lê Thị C; 300.000 đồng của Nguyễn Thị T2; 90.000 đồng của Võ Thị N1; 110.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Phạm Trung H.

Quá trình điều tra xác định: Bùi Minh H1 mang theo 100.000đ đồng để tham gia đánh bạc, đã thua 20.000 đồng, còn 80.000 đồng để dưới chiếu bạc; Lê Châu T1 mang theo 390.000 đồng, sử dụng 20.000 đồng để tham gia đánh bạc nhưng không thắng, không thua và tạm giữ trên người 390.000 đồng; Nguyễn Thị D mang

theo 70.000đ dùng để đánh bạc nhưng không thắng, không thua và thu giữ trên người 50.000 đồng, 20.000 đồng đặt dưới chiếu bạc; Nguyễn Thị T2 mang theo 300.000 đồng, sử dụng 140.000 đồng để đánh bạc nhưng không thắng, không thua và thu giữ trên người số tiền 300.000 đồng; Huỳnh Thị P mang theo 220.000 đồng để tham gia đánh bạc nhưng không nhớ rõ thắng, thua và thu giữ 120.000 đồng dưới chiếu bạc; Võ Thị N1 mang theo 100.000 đồng để tham gia đánh bạc nhưng không thắng, không thua, và thu giữ trên người 90.000 đồng, 10.000 đồng đặt dưới chiếu bạc; Phạm Trung H mang theo 50.000 đồng để tham gia đánh bạc, thắng được số tiền 60.000 đồng và thu giữ trên người số tiền 110.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền tham gia đánh bạc là 730.000 đồng (320.000 đồng thu tại chiếu bạc, 20.000 đồng của T1, 50.000 đồng của D, 140.000 đồng của T2, 90.000 đồng của N1, 110.000 đồng của H).

Cơ quan Điều tra đã xử lý vật chứng, tài sản và đã trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bàn phím số cho Bùi Minh H1; 370.000 đồng cho Lê Châu T1; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, bàn phím số cho Nguyễn Thị D; 160.000 đồng cho Nguyễn Thị T2; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bàn phím số cho Phạm Trung H.

- Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSBM, ngày 05/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Phạm Trung H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị*:

+ Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Phạm Trung H phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây 52 lá (01 bộ đã qua sử dụng, 01 bộ chưa sử dụng; 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/6/2025).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền tang vật 430.000 đồng của bị cáo Phạm Trung H và tịch thu lưu hồ sơ đĩa DVD ghi diễn biến vụ án.

+ Về án phí: Áp dụng các Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Phần tranh luận*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Kiểm sát viên không tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của người, vật chứng thu được, các biên bản hoạt động điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Phạm Trung H đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích. Ngày 28/12/2024, tại khu vực phía trước nhà của bị cáo H thuộc Khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thắng, thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cùng với Bùi Minh H1, Lê Châu T1, Nguyễn Thị D, Huỳnh Thị P, Võ Thị N1 và Nguyễn Thị Tuyết . Khi đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc và thu giữ tại chiếu bạc tổng cộng là 730.000 đồng.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Trung H phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự theo như luận tội của Kiểm sát viên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, lẽ ra phải biết đặt mình trong khuôn khổ pháp luật nhưng vẫn tiếp tục tham gia đánh bạc thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bản thân bị cáo là người khuyết tật, gia đình có công với cách mạng nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, đồng thời là người khuyết tật nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong một thời gian nhất định cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Qua đó, cũng nhằm đấu tranh, ngăn chặn và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người khuyết tật, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đồ vật liên quan đến hành vi đánh bạc (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/6/2025).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu tại chiếu bạc và dùng để đánh bạc của bị cáo H là 430.000.000đ *(Bốn trăm ba mươi nghìn đồng)* quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Đối với số tiền tham gia đánh bạc tổng cộng là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* trong đó: Lê Châu T1 20.000đ *(Hai mươi nghìn đồng)*; Châu Nguyễn Thị D nộp 50.000đ *(Năm mươi nghìn đồng)*; Nguyễn Thị T2 nộp 140.000đ *(Một trăm bốn mươi nghìn đồng)*; Võ Thị N1 nộp 90.000đ *(Chín mươi nghìn đồng)*. Số tiền này trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu xong.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đối với Bùi Minh H1, Lê Châu T1, Nguyễn Thị D, Huỳnh Thị P, Võ Thị N1 và Nguyễn Thị T2 có hành vi tham gia đánh bạc cùng với bị cáo và lần vi phạm này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an phường Đ, thị xã B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trung H phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Trung H 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/6/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá (01 bộ đã qua sử dụng, 01 bộ chưa sử dụng và 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/6/2025).

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền tang vật 430.000đ *(Bốn trăm ba mươi nghìn đồng)* của bị cáo Phạm Trung H theo Biên lai thu tiền số 0005949 ngày 16/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

2.3. Tiếp tục lưu giữ 01 đĩa DVD ghi diễn biến vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Trung H nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp TVL;
- Phòng hồ sơ CATVL;
- VKSND TX Bình Minh;
- Cơ quan CSĐT CATVL;
- Chi cục THADS TXBM;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác (nếu có);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyên Khoa